

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 9/01/2024.

“ V/v: Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai – Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Phát Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 9 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tăng Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 640/1 ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: số 67 ấp Vàm, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Lê Tuấn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số F ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn Tăng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông Lê Tuấn H tìm hiểu trước khi kết hôn, đến năm 2002 tổ chức đám cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2002 tại Ủy ban nhân dân xã P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường

xuyên cự cãi với nhau, do quan niệm sống không phù hợp, ông H thường xuyên đánh bà, không tôn trọng gia đình của bà nên bà về nhà cha mẹ ruột ở Trà Vinh sinh sống đến cuối năm 2022. Đầu năm 2023 bà nộp đơn xin ly hôn với ông H tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, sau đó rút đơn khởi kiện về sống chung với ông H nhưng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không hợp nhau, bà không sống chung với ông H từ tháng 08 năm 2023. Nay bà không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng:

Bà và ông H có 03 con chung tên: Lê Tăng Tấn Đ, sinh ngày 21/06/2003; Lê Thành C, sinh ngày 09/10/2004, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Lê Thanh D, sinh ngày 14/01/2018, từ năm 2019 đến cuối năm 2022 bà trực tiếp nuôi con, đến đầu năm 2023 bà và con về sống chung với ông H. Từ tháng 8 năm 2023 đến nay bà và ông H cùng nuôi con, đến tháng 11 năm 2023 bà trực tiếp nuôi con. Nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Tuấn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà T về thời gian kết hôn, vợ chồng có đăng ký kết hôn. Ông và bà T chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nhau. Ông thừa nhận có đánh bà T 02 lần bằng tay nhưng không gây thương tích, bà T có về nhà mẹ ruột sống từ năm 2019 đến cuối năm 2022. Đầu năm 2023 bà T có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn khởi kiện, vợ chồng tiếp tục về sống chung, đến tháng 8 năm 2023 bà T tự ý bỏ về nhà mẹ ruột ở Trà Vinh. Nay ông còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất lời trình bày của bà T là đúng, hai con lớn đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Lê Thanh D từ năm 2019 bà Thường trực t nuôi dưỡng, đến đầu năm 2023 bà T và con về sống chung với ông đến nay. Nay ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, Hội thẩm nhân dân ông Đặng Văn H1 thay ông Đặng Thanh C1, đã được các đương sự đồng ý.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tăng Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tuấn H và yêu cầu nuôi con. Ông H là bị đơn đang cư trú tại huyện L và các yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông H kết hôn vào năm 2002, đến ngày 18/3/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên quá trình chung sống giữa bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, quan niệm sống không phù hợp, ông H thừa nhận có đánh bà T 2 lần, bà T về nhà cha mẹ ruột ở Trà Vinh sinh sống đến cuối năm 2022. Đầu năm 2023 bà nộp đơn xin ly hôn với ông H tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung nhưng rút đơn khởi kiện về sống chung với ông H nhưng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không hợp nhau nên ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông H là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, bà T không còn tình cảm với ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Về con chung và cấp dưỡng: Bà T yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Lê Thanh D, sinh ngày 14/01/2018, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ năm 2019 đến cuối năm 2022 bà T là người trực tiếp nuôi con, đầu năm 2023 bà T cùng ông H nuôi con, đến tháng 11 năm 2023 bà T tiếp tục nuôi con, con phát triển bình thường, do đó giao con cho bà T nuôi là phù hợp. Đối với ông H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông H chưa có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Quá trình chung sống với bà T ông H nhiều lần đánh bà T, điều này được ông H thừa nhận, nếu giao con cho ông H nuôi sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em, do đó Hội đồng xét xử giao cháu D cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật

hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Về tài sản và nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Tăng Thị T.

1. Về hôn nhân: Bà Tăng Thị T được ly hôn với ông Lê Tuấn H.

2. Về con chung: Bà Tăng Thị T được quyền nuôi cháu Lê Thanh D, sinh ngày 14/01/2018.

Bà Tăng Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Tuấn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Bà Tăng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được

khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007428, ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (9/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh, h. Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**